TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 289/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 372/2017/TLST-VDS ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa:

*Người yêu cầu:

-Anh **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1971

Ngụ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

-Chị **Trần Thủy C**, sinh năm 1978

Ngụ tại: khu phố 4, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc K và chị Trần Thủy C.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc K và chị Trần Thủy C thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh K, chị C không yêu cầu tòa giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b)Về con chung: Chị Trần Thủy C được nuôi cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 19/10/1999 (phù hợp với nguyện vọng của cháu N).

Ghi nhận việc chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c)Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

d)Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

đ)Về lệ phí: Anh Nguyễn Quốc K và chị Trần Thủy C mỗi người chịu 150.000đ, tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012508 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh K, chị C đã nộp xong lệ phí.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
-Đương sự;
-VKSND huyện Châu Thành;
-UBND xã B;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Thẩm phán
(đã ký)

Dương Bích Việt